

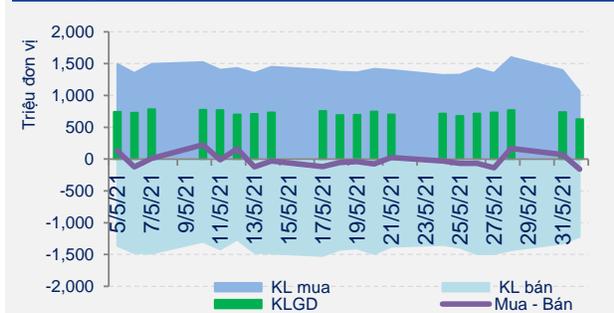
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/6/2021

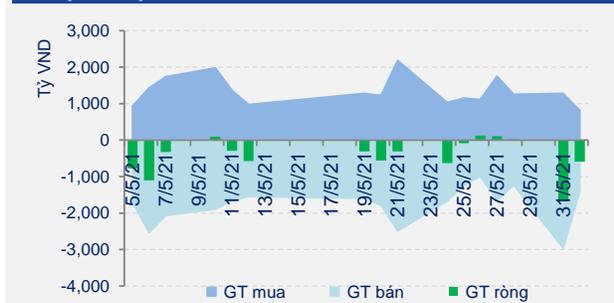
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,337.78	318.47
% Thay đổi	↑ 0.73%	↑ 0.20%
KLGD (CP)	629,421,189	221,448,745
GTGD (tỷ đồng)	21,762.12	4,915.69
Tổng cung (CP)	1,221,632,600	271,819,100
Tổng cầu (CP)	1,062,450,300	268,594,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,904,409	2,303,209
KL mua (CP)	19,714,300	899,500
GT mua (tỷ đồng)	815.61	26.26
GT bán (tỷ đồng)	1,409.31	61.23
GT ròng (tỷ đồng)	(593.71)	(34.97)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.80%	21.1	3.5	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.68%	17.4	2.4	6.5%
Dầu khí	↑ 0.76%	25.0	1.9	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.70%	-	8.9	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.14%	16.3	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.16%	19.6	4.0	6.3%
Ngân hàng	↑ 0.87%	14.5	2.7	35.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.29%	13.7	2.3	15.4%
Tài chính	↑ 1.21%	19.0	3.3	25.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.35%	14.5	2.2	1.7%
VN - Index	↑ 0.73%	17.8	3.2	
HNX - Index	↑ 0.20%	17.2	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm do HOSE chỉ giao dịch trong phiên sáng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,73 điểm (+0,73%) lên 1.337,78 điểm; HNX-Index tăng 0,62 điểm (+0,2%) lên 318,47 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 801 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 25.503 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 329 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 323 mã giảm. Phiên giao dịch đầu tháng 6 khép lại với việc HOSE ngừng giao dịch trong phiên chiều. Hệ thống sẽ lấy giá khớp lệnh cuối cùng trong phiên sáng làm giá đóng cửa phiên hôm nay. Trong phiên hôm nay, một số cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán tăng "nóng" thời gian qua đã có dấu hiệu hạ nhiệt khi đóng cửa trong sắc đỏ như TCB (-1,1%), CTG (-0,9%), EIB (-0,9%), NVB (-8,6%), BAB (-4,1%), LPB (-1,2%), KLB (-14,7%); VCI (-2,4%), HCM (-2,2%), SHS (-1,3%), SSI (-1,6%)... Bên cạnh đó, một số cổ phiếu lớn cũng kết phiên trong sắc đỏ như MWG (-1,4%), HVN (-0,8%), VJC (-3,5%), BVH (-0,9%), MSN (-2,8%), VNM (-0,7%), BCM (-0,8%)... Dù vậy, các trụ cột khác như GAS (+1,3%), HPG (+5,3%), VCB (+5,2%), VIC (+2,1%), BHN (+3,1%), PLX (+0,2%), VPB (+0,1%), VHM (+1,4%), VRE (+4,4%)... vẫn giữ được sắc xanh trong phiên sáng, qua đó giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm trong bối cảnh HOSE chỉ giao dịch trong phiên sáng do thanh khoản đã đạt khoảng 21.000 tỷ đồng chỉ tính phần khớp lệnh. Điều này kết hợp với diễn biến intraday trong phiên sáng cho thấy áp lực bán gia tăng mạnh từ khoảng 10h30 trở đi khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Trên góc độ sóng Elliott, sóng tăng 5 trong kịch bản bản tích cực sẽ bằng khoảng 161,8% sóng điều chỉnh 4 tương đương với khoảng 325 điểm và target trên lý thuyết của VN-Index đợt này sẽ là quanh ngưỡng 1.325 điểm. Trong phiên hôm nay, chỉ số này đã có lúc vượt mức target khoảng 20 điểm lên quanh ngưỡng 1.345 điểm rồi xuất hiện áp lực bán mạnh. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/6, thị trường có thể sẽ rung lắc mạnh khi áp lực bán tiếp tục gia tăng. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 và đã chốt lời quanh ngưỡng 1.325 điểm trong hai phiên 28/5 và 31/5 nên đứng ngoài và quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.346,34 điểm. Về chiều, thị trường nghỉ giao dịch giúp chỉ số bảo toàn sắc xanh trước áp lực bán mạnh về cuối phiên sáng. Kết phiên, VN-Index tăng 9,73 điểm (+0,73%) lên 1.337,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 5.100 đồng, HPG tăng 2.800 đồng, VIC tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 324,701 điểm. Có thời điểm vào cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 315,904 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,61 điểm (+0,19%) lên 318,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, PVS tăng 600 đồng, THD tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 593,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,2 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 554,8 tỷ đồng tương ứng với 9,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 77,8 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 77,1 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,6 tỷ đồng tương ứng với 810 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 178 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 132 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 5 đạt 53.1 điểm, tăng trưởng sản lượng thấp nhất trong 3 tháng

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 53.1 trong tháng 5, giảm so với 54.7 điểm của tháng 4. Kết quả chỉ số mới nhất cho thấy các điều kiện kinh doanh cải thiện lần thứ sáu liên tiếp, và đây là mức cải thiện tốt mặc dù đã yếu hơn so với tháng trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên trong bối cảnh thị trường chỉ giao dịch trong phiên sáng. Kết hợp với mẫu hình nến hôm nay thì có thể thấy là đa có một sự giằng co mạnh mẽ giữa bên mua và bên bán trong phiên giao dịch.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5. Theo đó, xét trên góc độ lý thuyết, hiện không có một ngưỡng hay vùng target nào cho sóng 5 nên khả năng giằng co và rung lắc trong vùng giá hiện tại được đánh giá cao hơn.

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/6, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc trong vùng giá hiện tại khi áp lực bán dần gia tăng.

Ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 1.300 điểm và ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.285 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.245 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,8 - 57,6 triệu đồng/lượng, tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 18 đồng	Sáng nay (1/6), tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD giảm mạnh 18 đồng so với mức công bố trước.

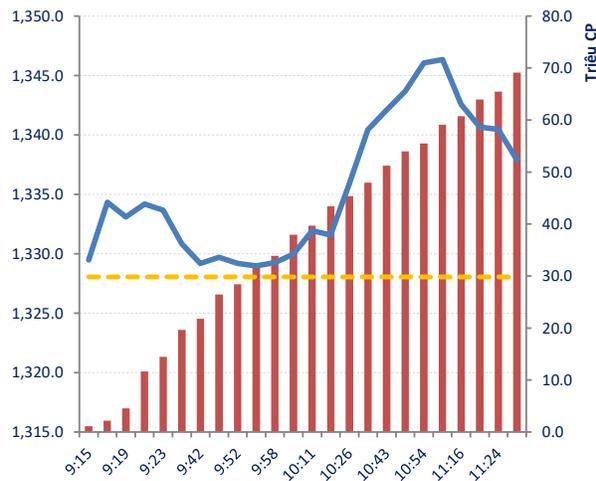
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,85 USD/ounce tương ứng với 0,25% lên 1.910,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,185 điểm tương ứng 0,21% xuống 89,808 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2233 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4183 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,59 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,84 USD/thùng tương ứng với 2,77% lên 68,16 USD/thùng.

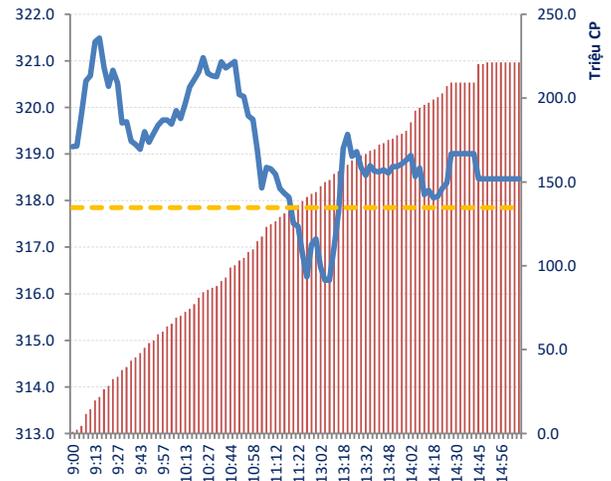
**Chứng khoán Mỹ nghỉ Lễ
Chiến sĩ trận vong 2021**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



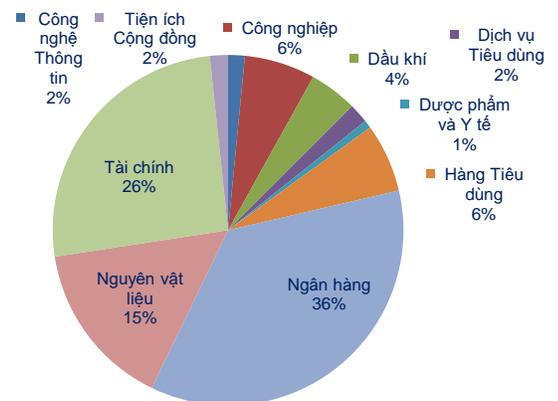
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



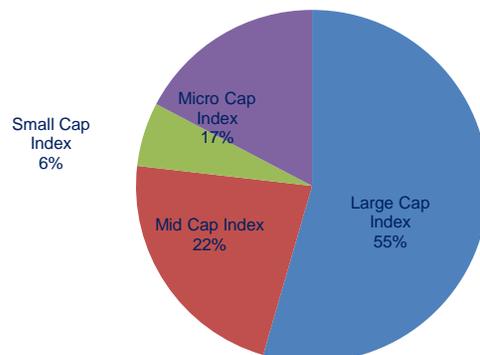
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	2,010,000	HPG	9,866,600
2	VRE	1,516,391	STB	2,358,800
3	FLC	1,013,400	LPB	1,030,800
4	OCB	710,300	CII	744,000
5	VHM	703,200	MBB	715,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	132,400	PVS	810,100
2	MBS	102,300	APS	284,300
3	NTP	29,391	PAN	178,200
4	SD9	25,900	BVS	111,000
5	IDJ	20,000	IVS	98,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	33.80	32.40	↓ -4.14%	47,113,500
VPB	69.20	69.30	↑ 0.14%	46,555,100
HPG	52.70	55.50	↑ 5.31%	33,513,400
LPB	29.95	29.60	↓ -1.17%	21,800,700
MBB	38.00	38.20	↑ 0.53%	16,331,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.40	31.00	↑ 1.97%	40,751,111
HUT	6.50	7.10	↑ 9.23%	23,084,723
PVS	25.80	26.40	↑ 2.33%	20,861,133
ART	10.60	11.60	↑ 9.43%	15,372,795
SHS	38.00	37.50	↓ -1.32%	14,640,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	35.30	37.75	2.45	↑ 6.94%
APG	9.68	10.35	0.67	↑ 6.92%
TNC	29.75	31.80	2.05	↑ 6.89%
HBC	13.90	14.85	0.95	↑ 6.83%
CTS	19.05	20.35	1.30	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPE	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
LDP	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
AMC	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
ECI	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%
VDL	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	9.78	9.10	-0.68	↓ -6.95%
APH	73.30	68.30	-5.00	↓ -6.82%
SVC	79.40	74.00	-5.40	↓ -6.80%
SMA	8.47	7.90	-0.57	↓ -6.73%
CMV	15.10	14.10	-1.00	↓ -6.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
PMP	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
HBE	7.80	7.10	-0.70	↓ -8.97%
TST	10.10	9.20	-0.90	↓ -8.91%
SGD	10.10	9.20	-0.90	↓ -8.91%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	47,113,500	9.4%	1,495	21.7	2.0
VPB	46,555,100	3250.0%	4,627	15.0	3.0
HPG	33,513,400	31.1%	4,054	13.7	3.7
LPB	21,800,700	16.0%	2,097	14.1	2.1
MBB	16,331,400	20.4%	3,635	10.5	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	40,751,111	14.2%	1,785	17.4	2.3
HUT	23,084,723	-8.7%	(993)	-	0.6
PVS	20,861,133	5.2%	1,427	18.5	1.0
ART	15,372,795	2.3%	270	43.0	1.0
SHS	14,640,500	30.8%	4,721	7.9	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	↑ 6.9%	10.4%	1,607	23.5	2.3
APG	↑ 6.9%	8.2%	946	10.9	0.9
TNC	↑ 6.9%	10.5%	1,885	16.9	1.7
HBC	↑ 6.8%	1.9%	332	44.7	0.8
CTS	↑ 6.8%	18.7%	2,444	8.3	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPE	↑ 10.0%	1.8%	77	171.7	3.4
LDP	↑ 10.0%	-28.6%	(2,781)	-	1.5
AMC	↑ 9.9%	17.1%	2,937	6.4	1.0
ECI	↑ 9.9%	14.6%	2,783	9.6	1.4
VDL	↑ 9.9%	5.8%	789	29.5	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	2,010,000	23.8%	3,764	10.0	2.3
VRE	1,516,391	9.2%	1,175	26.1	2.3
FLC	1,013,400	11.2%	1,748	7.0	0.9
OCB	710,300	21.8%	3,437	8.4	1.7
VHM	703,200	31.2%	8,023	13.0	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	132,400	30.8%	4,721	7.9	2.1
MBS	102,300	16.9%	1,783	15.7	2.5
NTP	29,391	19.0%	4,258	10.3	1.9
SD9	25,900	1.9%	448	17.9	0.3
IDJ	20,000	21.2%	2,951	5.3	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,892	5.2%	1,969	60.9	2.9
VCB	384,611	22.1%	5,708	18.2	3.8
VHM	342,109	31.2%	8,023	13.0	3.6
HPG	248,248	31.1%	4,054	13.7	3.7
CTG	195,851	20.8%	4,761	11.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,860	51.6%	10,779	18.5	12.3
SHB	59,692	14.2%	1,785	17.4	2.3
BAB	21,538	7.7%	897	33.9	2.5
VCS	15,200	39.6%	9,561	9.9	3.6
PVS	12,618	5.2%	1,427	18.5	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.10	0.4%	134	167.0	0.7
CTS	2.10	18.7%	2,444	8.3	1.5
AGR	1.92	5.9%	572	23.6	1.4
FIT	1.80	1.5%	245	60.3	0.9
SSI	1.71	16.5%	2,777	15.7	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.01	-2.0%	(113)	-	1.1
WSS	1.87	-0.5%	(45)	-	1.1
BVS	1.83	7.2%	1,839	16.1	1.1
LUT	1.71	0.1%	6	729.3	0.4
SHS	1.70	30.8%	4,721	7.9	2.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
